| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>Bản án số 242/2023/HS-ST<br>Ngày 14/12/2023 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Như Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

Ông Lương Văn Thoại.

*Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Ông Phùng Xuân Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 245/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa ra xét xử số 246/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

**Nguyễn Viết A**, sinh năm 2001; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Viết A4 và con bà Lê Thị A5; bị cáo là con duy nhất trong gia A10 và chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 17/10/2023 đến ngày 26/10/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt ở phiên tòa.

*Bị hại*:

1. Anh Cao Văn A6, sinh năm 2002; ĐKHKTT: A7, A8, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Số A9 đường A10, tổ dân phố A11, thị trấn A12, huyện K, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Mạnh B, sinh năm 2003; ĐKHKTT: Thôn B1, xã B2, huyện B3, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số A9 đường A10, tổ dân phố A11, thị trấn A12,

huyện K, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn B4, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số B5 đường B6, tổ dân phố B7, thị trấn A12, K, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Khoảng 14 giờ ngày 17/10/2023, tại số A9, đường A10, tổ dân phố A11, thị trấn A12, K, Hà Nội tổ công tác Công an thị trấn A12 phối hợp cùng quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang Nguyễn Viết A đang có hành vi trộm cắp chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 99 B1- 51572. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật đưa A về trụ sở làm rõ.

*Vật chứng thu giữ*: 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 99 B1-51572 số khung RLHJA 3923NY035552, số máy: JA39E2531855.

Ngày 17/10/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Viết A tại số A9 đường A11, thị trấn A12, K, Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan hành vi phạm tội.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Viết A khai nhận: A đang thuê trọ ở tầng 7 nhà số A9 đường A10, tổ dân phố A11, thị trấn A12, huyện K, thành phố Hà Nội. Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2023, sau khi đi làm về A nảy sinh ý định đi xuống tầng 2 cùng khu trọ trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. A đi xuống tầng 2 phát hiện chiếc môtô nhãn hiệu Wave, BKS: 99B1-515.72 màu trắng của anh Cao Văn A6, sinh năm 2002; trú tại: A7, A8, Từ Sơn, Bắc Ninh để phía ngoài, xe khóa cổ, không có gương chiếu hậu, quan sát không có ai nên A ngồi lên yên xe dùng chân phải đạp vào ghi đông bên trái xe máy làm hỏng ổ khóa cổ thì bị anh A6 và anh Vũ Anh B8, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố A11, thị trấn A12 cùng Công an thị trấn A12 bắt quả tang cùng vật chứng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Viết A còn khai nhận: Khoảng 6 giờ ngày 16/10/2023, A đi từ tầng 7 phòng trọ xuống tầng 2 khu để xe mục đích trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu sài. Khi xuống tầng 2 phát hiện thấy một chiếc xe môtô nhãn hiệu Future màu tím, BKS: 36L6-1407 của anh Nguyễn Mạnh B, sinh năm 2003; ĐKHKTT: B2, B3, Thanh Hóa để phía ngoài, xe không khóa cổ, quan sát không có ai nên A dùng chìa khóa xe máy của A cắm vào ổ khóa điện xe BKS: 36L6-1407 mở thấy đèn mo sáng. A dắt xe môtô Future, BKS: 36L6-1407 đi xuống tầng 1, nổ máy đi đến xưởng sửa chữa xe ôtô do anh Nguyễn Văn B4, sinh

năm 1981; trú tại: B5 đường B6, tổ dân phố B7 thị trấn A12, K dùng Cờ lê, Tua vít tháo yếm xe, vỏ ốp sườn xe, biển kiểm soát và máy của xe ra khỏi khung xe mục đích đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nhưng chưa kịp bán đến ngày 17/10/2023 bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ.

*Vật chứng thu giữ của anh Nguyễn Văn B4*:

- 01 (một) chiếc Tua vít bằng kim loại dài 30cm, có tay cầm bằng nhựa, cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc Cờ lê bằng kim loại dài 17cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc Cờ lê bằng kim loại dài 13cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Future, BKS: 36L6-1407, số khung: 040135, số máy: 0048224 cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong (phần vỏ xe, máy xe, Biển kiểm soát đã tháo ra khỏi khung xe).

*Thu giữ của Vũ Anh B8*: 01 USB bên trong có chứa các đoạn video liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá số 163/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện K kết luận:

*- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Future, màu tím, BKS: 36L6-1407, số khung 350351040135, số máy JC35E0040224, đã qua sử dụng. Mua cũ từ năm 2018, trị giá 5.000.000 đồng.*

*- 01 (một) xe nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS: 99B1-515.72, số khung RLHJA 3923NY035552, số máy: JA39E2531855, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký năm 2033, trị giá 14.000.000 đồng.*

*Tổng trị giá tài sản: 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).*

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future, màu tím, BKS: 36L6- 1407, số khung 35035Y040135, số máy JC35E0040224, quá trình xác minh chủ sở hữu chiếc xe trên là anh Nguyễn Mạnh B. Ngày 17/11/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Mạnh B. Anh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS: 99B1-515.72 thu giữ của bị cáo Nguyễn Viết A. Quá trình xác minh, chủ sở hữu chiếc xe máy trên là anh Cao Văn A6. Ngày 17/11/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy trên cho anh Cao Văn A6. Anh A6 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với 01 USB thu giữ của Vũ Anh B8 có chứa hình ảnh liên quan đến tội phạm. Hiện Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện K, Nguyễn Viết A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 247/CT-VKSGL ngày 24 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Viết A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Bị hại là anh Nguyễn Mạnh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có lời khai: Về trách nhiệm dân sự: Anh đã nhận lại tài sản là chiếc xe môtô nhãn hiệu Future đồng thời bị cáo đã tự nguyện đưa thêm cho anh 1.000.000 đồng để sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phụ hậu quả do chiếc xe bị tháo rời một số bộ phận và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự. Anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Cao Văn A6 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có đơn trình bầy: Về trách nhiệm dân sự: Anh đã nhận lại tài sản là xe môtô nhãn hiệu Honda Wave và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự. Anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn B4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có đơn trình bầy: Anh không yêu cầu nhận lại 01 chiếc Tua vít và 02 chiếc Cờ lê bị thu giữ do các đồ vật này đã cũ, không còn giá trị sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Viết A từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 16 đến 24 tháng; giao bị cáo Nguyễn Viết A cho UBND xã A2, huyện A3, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc Tua vít bằng kim loại

dài 30cm, có tay cầm bằng nhựa, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc Cờ lê bằng kim loại dài 17cm, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc Cờ lê bằng kim loại dài 13cm, đã qua sử dụng thu giữ của anh Nguyễn Văn B4; tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB thu giữ của anh Vũ Anh B8, có chứa hình ảnh liên quan đến tội phạm.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị hại là anh Cao Văn A6, anh Nguyễn Mạnh B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn B4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh A6, anh B và anh B4 không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh A6, anh B và anh B4.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/10/2023 và ngày 17/10/2023 tại nhà trọ số A9, Đường A10, tổ dân phố A11, thị trấn A12, K, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Viết A đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future màu tím, BKS: 36L6-1407, trị giá:

5.000.000 đồng của anh Nguyễn Mạnh B và 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số: 99B1-515.72 trị giá: 14.000.000 đồng của anh Cao Văn A6. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Viết A chiếm đoạt của các bị hại là 19.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*:

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi cá nhân.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật khác.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Sau khi bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản ngày 17/10/2023, bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội trộm cắp tài sản ngày 16/10/2023 với cơ quan có thẩm quyền. Bị cáo đã tự nguyện dùng tiền của mình để sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phụ hậu quả cho anh Nguyễn Mạnh B do chiếc xe Future của anh B bị tháo rời một số bộ phận và không hoạt động ổn định như ban đầu. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia A10 tạo ra thu nhập để nuôi bố mẹ già. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo A bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại chấp

hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước và quy định tại địa phương, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên toà là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trao trả chiếc chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future, màu tím, BKS: 36L6- 1407, số khung 35035Y040135, số máy JC35E0040224 cho anh Nguyễn Mạnh B và trao trả chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS: 99B1-515.72 cho anh Cao Văn A6 là đúng quy định của pháp luật, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 (một) chiếc Tua vít bằng kim loại dài 30cm, có tay cầm bằng nhựa, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc Cờ lê bằng kim loại dài 17cm, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc Cờ lê bằng kim loại dài 13cm, đã qua sử dụng thu giữ của anh Nguyễn Văn B4 là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội, có giá trị sử dụng không đáng kể, anh B4 tự nguyện không nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc 01 USB bên trong có chứa hình ảnh liên quan đến tội phạm; anh B8 tự nguyện giao nộp nên tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] *Về nội dung khác*: Đối với anh Nguyễn Văn B4 là chủ Gara ôtô Phong B4 và những công nhân khác làm việc tại xưởng không biết việc A cất giấu và tháo một số bộ phận của chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future màu tím, BKS: 36L6-1407 trộm cắp được của anh Nguyễn Mạnh B, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết A 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Viết A cho Ủy ban nhân dân xã A2, huyện A3, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc Tua vít bằng kim loại, dài 30cm, có tay cầm bằng nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc Cờ lê bằng kim loại, dài 17cm, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc Cờ lê bằng kim loại dài 13cm, đã qua sử dụng thu giữ của anh Nguyễn Văn B4 (tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 24/11/2023);

3.2. Tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB thu giữ của anh Vũ Anh B8 (theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử đề ngày 17/10/2023 của Công an thị trấn A12, K, Hà Nội).

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Những người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên không xét, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Viết A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Cao Văn A6 và anh Nguyễn Mạnh B vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn B4 có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A2 (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Như Trọng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA